Tập 4 — Đoá Hoa Vơơng Quốc

Một Cuộc Đời, Một Vầng Nhật Nguyệt (Minh Đức Triều Tâm Ảnh)

Mới rời núi đá vôi một hôm thì tôn giả Sāriputta xuất hiện cùng một số đông trưởng lão cùng với đệ tử của họ nữa. Khi du hành đến một thi trấn nhỏ thì số lượng chư tỳ-khưu đi theo đã hơn một ngàn vị. Do nhờ có tôn giả Sāriputta và các vị trưởng lão kinh nghiệm nên việc trì bình khất thực, nơi dừng chân ban ngày, ban đêm đều được tính toán kỹ càng và chu đáo. Hôm ấy, tại một rừng cây mát mẻ, trước một hội chúng đông đúc, thấy đa phần là tỳ-khưu trẻ, đức Thế Tôn đã nói như sau, và đã được các vị đa văn thuật lại: - Này chư tỳ-khưu! Thuở xưa, ở đây là thị trấn có tên là Desaka, được nổi danh là trù phú, đẹp đẽ. Nơi các đường chợ, người ta chưng bày hàng hóa tươi mắt, khêu gợi lòng tham. Sau các cửa sổ có rèm lụa và nơi mặt tiền của ngôi nhà, có những cô con gái mỹ miều, duyên dáng được trang điểm và phục sức tế nhị bằng châu báu, hương thơm và tràng hoa. Các trò du hí với trống đánh, với kèn thổi, với vũ điệu, với nhạc ca du dương trỗi lên đây đó rất là mê ly, say đắm, quyến dụ lòng người. Này chư tỳ-khưu! Thật là dễ dàng thay cho các vị khi đi trì bình khất thực nơi một thị tứ giàu có, luôn luôn có đủ

222 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

cơm bánh, mật, sữa cùng thức ăn vật cứng, vật mềm khác để nuôi mạng. Mà cũng thật là khó khăn cho các vị khi phải giữ gìn sáu cửa, trang nghiêm thân, trang nghiêm giới, sống đời biết đủ, tỉnh giác, chánh niệm mà không có rối loạn tâm, không có chao đảo trí... Nhập đề như thế xong, đức Phật đi vào chánh đề với giọng phạm âm như sấm gióng giữa trời mưa: - Này chư tỳ-khưu! Hãy nghe đây! Đứng trên đỉnh cao ngàn tầm cây thốt nốt còn dễ dàng hơn là thấy sắc đẹp của mỹ nhân mà không nhìn! Đứng trên bờ hố than lửa hừng rừng rực còn dễ chịu hơn là trước âm thanh quyến rũ của cô ca nữ mà không nghe! Suy ra, mùi hương, vị ngon, xúc chạm êm ái đều như thế cả. Nầy chư tỳ-khưu! Các ông nghĩ như thế nào, ví như có một cô gái duyên dáng, mỹ lệ cực kỳ, với mảnh xiêm lụa mỏng như mây trời, được phô bày trọn vẹn thân vóc ngọc ngà với các đường cong uốn lượn gợi cảm, cô gái ấy đang múa một khúc điệu lả lơi gợi tình, ca một giọng ca dụ mị như bồ câu gọi bạn, như bướm cợt hoa... Có một gã thanh niên trẻ trung, khí huyết dư tràn, hai tay bưng hai bát dầu đầy có ngọn, buộc phải đi qua chỗ cô gái ấy. Tên đao phủ của vua cầm đao đi sau, nói với thanh niên rằng: “Này chàng trai! Không được nhắm mắt, không được bịt tai, hãy đi qua chỗ mỹ nhân! Chỗ nào ngươi làm rơi một giọt dầu, ngay tại chỗ ấy, cái đầu của ngươi sẽ lìa khỏi cổ. Nếu ngươi đi qua hết chỗ mỹ nhân mà không có một giọt dầu nào bị bắn ra ngoài, ngươi sẽ được đức vua tặng thưởng một ngàn đồng tiền vàng”. Này chư tỳ-khưu! Các ông nghĩ thế nào, một ngàn đồng tiền vàng dễ bỏ vào túi hay là cái đầu kia dễ lìa khỏi cổ? Được chư tăng như đồng loạt trả lời: - Khó thay là một ngàn đống tiền vàng bỏ túi và dễ thay là cái đầu phải lìa khỏi cổ! Minh Đức Triều Tâm Ảnh 223

Đức Phật mỉm cười: - Sai rồi! Rồi ngài tiếp - Một ngàn đồng tiền vàng kia rất dễ bỏ túi! Tại sao vậy? Vì người thanh niên ấy sợ cây đao, sợ đầu lìa khỏi cổ nên y sẽ dễ dàng đi

qua chỗ mỹ nhân và không hề làm rơi một giọt dầu nào! Để cho hội chúng lãnh hội sự thật đã được khéo giảng, khéo thuyết, khéo thí dụ, đức Đạo Sư lại tiếp: - Nầy chư tỳ-khưu! Bậc hiền trí thuở xưa, không có thanh bảo đao hăm dọa đi sau; và sự thử thách, cám dỗ cũng không phải chỉ thời gian một hồi trống mà suốt bảy ngày bảy đêm trên đường trường, bất kỳ ở đâu, bất kỳ lúc nào. Sự thử thách, cám dỗ, cạm bẫy không chỉ một mỹ nhân mà thật sự là thiên sắc, thiên âm, thiên hương, thiên vị, thiên xúc. Thế mà bậc hiền trí vẫn không phóng dật, an trú niệm, cột giữ sáu cửa suốt mấy chục do-tuần, đi đến nơi đến chốn, không những chỉ đạt một ngàn đồng tiền vàng mà đạt được cả quốc độ. Nói thế xong, đức Phật im lặng. Sau khi hội chúng thưa thỉnh ba lần, đức Đạo Sư đã vén bức màn quá khứ, kể lại một chuyện xưa, sau đó được các vị giáo thọ thuật lại có chút văn chương, chữ nghĩa như sau: - Thuở xưa có một vị vua cai trị một quốc độ hùng mạnh, ông ta có cả thảy một trăm vị hoàng tử, và đứa con út, một chàng trai anh tuấn, là nhân vật chính trong câu chuyện này. Đức vua có nhiều từ tâm và giàu lòng bố thí, có đức tin thiêng liêng với các đạo sĩ. Hằng ngày trong cung điện bao giờ cũng có chư vị Độc Giác Phật từ Himalaya đến thọ thực. Nhà vua cúng dường đặt bát không thối thất, không mệt mỏi. Hoàng tử út, hoan hỷ việc làm của vua cha nên thành tâm cung kính phục vụ chư Phật Độc Giác rất là chu đáo và tận tụy. 224 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Hôm kia, hoàng tử út suy nghĩ: "- Ta có những chín mươi chín người anh nhưng chỉ có một vương quốc. Bây giờ, khi vua cha còn sống, với tình thương đồng đều, ai cũng có chút ít của cải, tài sản. Nhưng chẳng biết khi vua cha trăm tuổi rồi, tình trạng các hoàng tử sẽ ra sao? Chốn vương vị, quyền lực và lợi danh dễ làm đen tối lòng người, theo đó, thây sẽ phơi, máu sẽ đổ. Nếu biết là chỗ nguy hiểm thì ta nên tìm cách tránh xa trước. Chư vị đại đạo sĩ này, có sự tu chứng bậc cao, có sự thấy biết sâu xa, có lẽ sẽ giúp cho ta những lời dạy bảo khôn ngoan và sáng suốt nhất". Ngày hôm sau, khi chư Phật Độc Giác đến, hoàng tử út đem lại bình nước trong rửa chân cho các vị ấy, lau cho khô với khăn sạch, đặt bát dâng cúng những món ăn thượng vị. Khi các ngài dùng xong, hoàng tử út dâng nước lọc, tăm xỉa răng và khăn trắng lau tay. Lúc các ngài đã ôm bát, hoàng tử út đến đảnh lễ, ngồi xuống một bên để xin được hầu chuyện. - Đệ tử ở chỗ cõi đời với mắt thịt tối tăm và đầy bụi, thật không biết chỗ nào là trong, chỗ nào là đục, chỗ nào là tốt, chỗ nào là xấu; không biết nơi nào nên ở, nơi nào nên đi; những việc nên làm và những việc không nên làm! Tương lai thật là mịt mù, bấp bênh và vô định vậy. Vậy xin các ngài chỉ giáo, định hướng cho để đem đến an vui, lợi lạc lâu dài về sau! Vị trưởng lão chăm chú nhìn hoàng tử trẻ tuổi một hồi rồi khẽ nói: - Hoàng tử có biết cái mênh mông và rộng lớn của hư không hoặc biển cả chăng? - Thưa, có thể tưởng tượng được. - Những tư duy, những vấn đề tiềm tàng trong câu hỏi ấy cũng thật là mênh mông và rộng lớn như thế. Đấy là những thao thức, những trăn trở, những tìm kiếm từ một đời, hai đời cho đến trăm ngàn đời của những bậc hiền triết, những Minh Đức Triều Tâm Ảnh 225

vị ẩn giả cô độc giữa rừng sâu, non cao, động vắng từ ngàn xưa cho đến ngàn sau. Tuy nhiên, ở đây, hoàng tử đặt vấn đề có giới hạn hay không có giới hạn? Hoàng tử út chợt đâm ra ngỡ ngàng, bối rối, lúng túng một hồi mới đáp được: - Thưa, tâm trí của đệ tử

chưa đủ kích thước bề rộng cũng như bề sâu để đặt những vấn đề rộng lớn, mênh mông vô giới hạn. Ở đây, thật nhỏ bé và tầm thường là tương lai và sự an ổn của một đời người. Tương lai và sự an ổn của một đời người cũng phải được giới hạn lại nơi những nhu cầu bình thường và giản dị nhất. Đệ tử không có những ước vọng cao xa. Đệ tử sẽ có ví dụ. Ví như một cái hạt hoa nằm trong trái chín, đến thời kỳ, cái vỏ sẽ nứt và những cái hạt sẽ bung ra. Cái hạt bung ra ấy cần phải nương gá vào một chỗ nào có đủ đất, nước, không khí, ánh sáng, không sâu bọ để nó có đủ khả năng nẩy mầm, sinh trưởng, tồn tại, lớn lên để cho sắc, cho hương. Đệ tử chỉ muốn như là cái hạt hoa ấy, là vấn đề giới hạn trong câu hỏi kia vậy. Vị trưởng lão gật gật đầu, mỉm cười: - Thật đáng mến thay là ước mơ khiêm tốn của một vị hoàng tử. Vì tâm đức ấy nên ta không ngần ngại tiết lộ cho hoàng tử hay: Cái hạt hoa ấy sẽ không rơi trúng vào chỗ có đất, nước, ánh sáng và không khí đủ điều kiện thuận lợi đâu! - Phải rồi! Hoàng tử út tuy buồn trong lòng nhưng bình tĩnh nói - Dường như đấy là sự thật mà đệ tử tiên liệu được. Giả dụ như vua cha yêu mến đệ tử, cho kế thế ngai vàng, đệ tử cũng cương quyết không nhận, vì đó là mầm mống tranh chấp, cốt nhục tương tàn. Đệ tử chỉ cần một chút ít của cải và tài sản, chung sống với anh em một cách thuận hòa và yên ấm mà thôi! Vị trưởng lão nói nhỏ lại:

- Một chút ít ấy cũng không có đâu. Cái hạt hoa kia mà rơi xuống nơi này thì nó sẽ không tồn tại, huống nữa là cho sắc, cho hương! Ngại rằng xác định sự thật ấy vị hoàng tử nhân hậu này sẽ đau khổ, bậc trưởng lão nói thêm: - Tuy thế, nó sẽ có một nơi khác. Sức bung của hạt hoa ấy phải thật xa, phải thật mạnh mới gặp được môi trường thuận lợi. Chính ở đấy sắc hương sau này mới rực rỡ và nồng đượm. Hoàng tử như vin được chiếc phao giữa lòng biển lớn: - Xin ngài bi mẫn chỉ dạy? - Về phương Bắc, cách đây rất xa - vị trưởng lão chậm rãi nói - tại nước Gandhāra, kinh thành Takkasilā chính là môi trường rất thuận lợi đang chờ đợi sẵn. Đấy là điều bí nhiệm, ta biết rất rõ nhưng không thể tiết lộ nhiều chi tiết hơn. Là nếu hoàng tử đi từ đây lên đó được trong vòng bảy ngày, hoàng tử sẽ đạt được vương quốc ấy. Tuy nhiên lộ trình thật là vô cùng gian nan hiểm trở, không biết hoàng tử có chịu khó, có kham nhẫn được không? - Đệ tử sẽ cố gắng! - Có hai con đường để đi đến vương quốc ấy. Một con đường đi vòng quanh các khu rừng, ít nguy hiểm nhưng xa đến ba mươi do-tuần, với thời gian bảy ngày thì chẳng thể chạy cho kịp. Con đường thứ hai đi băng qua khu rừng, chỉ có mười lăm, mười sáu do-tuần, đi suốt bảy ngày bảy đêm thì có thể đến kịp. Nhưng lộ trình này cheo leo hiểm trở, vừa độc trùng, thú dữ, lại vừa bị sự thử thách, cám dỗ của phi nhơn và ma quân. Hoàng tử liệu sức mình như thế nào? Ý chí và nghị lực như thế nào? Quả thật nó thiên nan, vạn nan đấy! Đến được vương quốc ấy vừa kịp thời gian bảy ngày, vừa bình an vô sự, nó tựa tựa như bằng hai tay mà bơi qua hư không vậy! Chưa có ai làm được! Phải bỏ mạng dọc

đường thôi! Hoàng tử hãy suy nghĩ cho cẩn thận, cho chu đáo! Hoàng tử gật đầu mạnh mẽ: - Cái thế của đệ tử là phải gieo trồng hạt hoa nơi vương quốc ấy! Đệ tử sẽ làm được!

- Vậy hãy lên đường ngay, tức thì! Vị trưởng lão ân cần nói thêm - Điều phải ghi nhớ nằm lòng, đinh ninh như nhất, là dầu gặp hoàn cảnh nào cũng phải an trú niệm, giữ gìn sáu cửa, con tâm trong sáng như trăng rằm. Còn phải chuẩn bị tinh thần để nhịn đói, nhịn khát nữa. Một chút giải đãi, biếng nhác, thiếu tinh cần, thiếu tỉnh thức là phải lìa bỏ mạng sống ngay! - Đệ tử xin ghi nhớ! - Bây giờ ta sẽ cho hoàng tử vật hộ thân. Nhưng nên nhớ, vật hộ thân này chỉ bảo vệ được những con người có chánh tâm, chánh khí! Nói thế xong, vị trưởng lão nhắm mắt, niệm chú rồi trao cho hoàng tử một lá bùa bằng cát và một sợi chỉ, lại còn dặn: - Bình thường, vật để trên ngực, giữ chánh niệm thì được vô sự. Lúc cảm thấy nguy hiểm nhất, lấy bùa này, lấy chỉ này cột lên búi tóc thì chư thiên giúp đỡ, hộ trì; các loài phi nhơn như ma quân, dạ-xoa, a-tu-la không dám xâm hại. Trao bùa và giáo giới như vậy xong, tất cả các vị Phật Độc Giác biến mất tại chỗ, về Himalaya. Hoàng tử út đến từ giã vương phụ và mẫu hậu, từ giã những người anh, kẻ thân tín, bằng hữu, nói rõ ý định ra đi của mình, dẫu ai khuyên bảo, can ngăn gì cũng không lay chuyển chàng được. Có năm tay chân thuộc hạ xin đi theo, nhưng hoàng tử lắc đầu, điềm đạm bảo: - Việc của ta nên ta phải tự giải quyết. Các ngươi không nên đi theo, nguy hiểm lắm đó!

228 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Do họ cứ khăng khăng nguyền sống chết có nhau nên hoàng tử đành phải ưng thuận. Họ khoác hành tranh lên đường khi trời đất còn mờ sương. Họ tiết giảm tối đa thời gian nghỉ ngơi và ăn uống. Ngày thứ nhất, họ đến địa đầu khu rừng hướng chênh Bắc được an toàn. Nghĩ đến lời dạy bảo của vị trưởng lão Độc Giác Phật, hoàng tử dặn dò thuộc hạ: - Núi rừng tươi đẹp, cây xanh mát mẻ, chúng ta sẽ bộ hành thoải mái, không mất sức. Nhưng cũng bắt đầu từ đây, mọi nguy hiểm đang chờ đón chúng ta. Hãy cảnh giác và an trú niệm. Vượt qua cụm rừng đầu tiên thì bóng chiều đã ngả, lùm cây xòe tán, sương mờ huyền ảo, một con suối sực nức mùi hương hiện ra trước tầm mắt mọi người như một phép lạ. Rồi kìa! Một xóm nhỏ với lầu gác, với những căn nhà nhỏ xinh xinh, rực rỡ đèn treo, hoa kết nằm bình yên trên nền đá trắng, lác đác chỗ này chỗ kia là những cụm hoa vàng, hoa da cam, hoa màu tím nhạt... Cả đoàn bâng khuâng dừng lại. Họ đăm đăm nhìn con đường mòn chạy viền bãi cỏ xanh như dải lụa bạch dẫn đến chiếc cầu lơ thơ liễu rủ. Từ đâu đó, một cô gái đẹp như tiên nga, yểu điệu dáng hồng, tay vin cành liễu, nụ cười mê hồn, cất giọng oanh vàng thỏ thẻ: - Hoa nở chóng tàn, tuổi xuân nào có mấy khắc, sao các chàng không dừng chân ngơi nghỉ? Rồi sau đó là một đoàn tiên nữ vén mây bước ra, xiêm áo mỏng mảnh như màn sương, dáng ngà uyển chuyển, vóc ngọc lồ lộ, ấp úng thẹn thùa, nụ cười gợi tình, mắt môi lúng liếng... Năm người tùy tùng tim đập bồi hồi, đôi chân sụm xuống. Hoàng tử một thoáng rung động nhưng an trú niệm lại ngay, mắt nhìn thẳng, chân bước đều, hùng dũng như viên hổ tướng. Năm thuộc hạ thấy thế như được hồi sinh, dẫu uể oải, tiếc rẻ nhưng cũng phải cố gắng bước theo. Minh Đức Triều Tâm Ảnh 229

Bỗng, một người đi chậm lại. Hoàng tử hỏi: - Sao ngươi không theo kịp các bạn? - Thưa, chân tôi bị đau! Chỉ cần ngồi nghỉ nơi xóm này một khắc, lấy lại sức, tôi sẽ lên đường ngay! Hoàng tử nhăn mày: - Chúng là phi nhơn, ma nữ hoặc dạ-xoa nữ đấy! Chúng lấy

sắc đẹp quyến dụ ngươi, rồi qua một đêm, ngươi chỉ còn là một đống xương trắng hếu! Hãy liệu chừng! Người kia cười lạt mà rằng: - Dẫu sự việc có là như vậy, tôi cũng không thể đi được nữa, thưa hoàng tử! Nhìn thần sắc và nghe cách nói của người kia, hoàng tử biết là khó lòng khuyên can được, chàng bèn thở dài rồi than: “- Ôi! Sắc đẹp! Hỡi thiên sắc ma quân! Ngươi đã đánh thắng người bạn của ta ngay nơi vương quốc khả ái và mê hoặc này! Ngươi chính là mũi tên hoa có tẩm độc, sẽ bắn thẳng vào trái tim bạn ta, không nhức đau, chỉ là vết tử thương dịu dàng, êm ái! Nhưng ta sẽ vĩnh viễn đánh bại ngươi, bằng an trú niệm, bằng sự tỉnh thức miên tục, trường kỳ!” Rồi hoàng tử xót xa mà lên đường với bốn người còn lại. Chàng trai đắm sắc, sau một đêm với mỹ nhân, thịt và máu của y chưa đủ một bữa tiệc dính răng cho bầy dạ-xoa nữ. Đêm thứ hai, năm người như đi lạc vào thế giới âm thanh mê hoặc và xao xuyến lòng người. Đầu núi, triền non, lùm cây, khóm đá... đâu đâu cũng vọng lại giọng ca, điệu hát dặt dìu, xen lẫn là lời bướm ong tình tự, tiếng cười mời mọc, hờn yêu, nũng nịu... Hoàng tử tỉnh thức ngay: - Hãy an trú niệm đi các bạn! Nó là lưỡi kiếm vô hình, vô ảnh sẽ xuyên ngọt vào trái tim, vào ý chí, vào khối óc 230 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

kiên cường của chúng ta đấy! Kẻ nào bạc nhược tâm hồn thì sẽ nằm xuống nơi chiếc giường của ma nữ, vĩnh viễn không ngồi dậy được đâu! Trên ngọn đồi thấp, một bầy tiên nữ hiện ra như thực như hư, như có như không... Một người chợt đi chậm lại. - Sao vậy? Hoàng tử hỏi - bạn lại bị đau chân à? - Thưa không! Người kia đáp - Tôi bị đau bụng! Hoàng tử thoáng nghe nhạc điệu thay đổi, bây giờ đã réo rắt, mê ly đến cùng cực làm chàng bổi hổi, bồi hồi. Thỉnh thoảng lại xen lẫn vài tiếng ư ử dâm dật, lời thốt khẽ như đau đớn, như khoái lạc, dẫu chàng đã tỉnh thức cao độ mà trái tim vẫn rung động mấy lần. Chàng cắn răng, kiên gan chiến đấu với ý nghĩ: Một chút thất niệm ở đây thì ngày mai chỉ còn là một đống xương trắng! - Hoàng tử hãy đi đi - Người kia mê loạn nói - Tôi tình nguyện nằm chết ở đây! Hoàng tử thở dài, lấy hết ý chí và sức bình sinh, thốt lên một lời ca chưa từng được nghe: “- Hỡi thiên âm ma quân! Ngươi đã thắng! Chiếc cầu vồng ngũ sắc âm thanh của ngươi đã êm ái đưa linh hồn bạn ta đến quốc độ khoái lạc và tử vong! Ta hát lên, ca ngợi và tán thán cái tài mê hoặc và sức mạnh quyến dụ của ngươi, sức mạnh ấy còn hơn cả thiên binh vạn mã! Chúng va động vào khối óc và trái tim còn khủng khiếp hơn đao kiếm bổ tung vào đá tảng. Chúng có thể làm bủn rủn một thân chiến tượng. Chúng có thể làm cùn nhụt ý chí và dõng lực kiên cường chiếc thân thần mã nòi giống sindhu tối thượng. Nhưng, ta cho ngươi biết, chúng không thể ràng buộc được gót chân của đệ tử bậc ẩn sĩ. Lại một lần nữa, đệ tử của bậc ẩn sĩ sẽ đánh bại ngươi bằng tâm niệm bình hòa, trung chính và an tĩnh. Vũ khí duy nhất và tối hậu duy nhất của ta là an trú niệm, là sự tỉnh thức miên tục, trường kỳ!” Minh Đức Triều Tâm Ảnh 231

Hát thế xong, biển âm thanh của dạ-xoa nữ chợt tan mất giữa hư không. Hoàng tử lặng lẽ đưa đôi mắt thương bi nhìn ba người còn lại, bùi ngùi cất bước. Còn kẻ bỏ cuộc, sáng mai, núi rừng lại có thêm một đống xương trắng vô danh. Rồi tuần tự như vậy, hoàng tử vượt qua, vượt qua... Đến chỗ khu rừng thiên hương, kẻ mê đắm hương rớt lại. Đến chỗ khu rừng thiên vị, kẻ mê đắm vị nằm xuống. Đến chỗ khu rừng thiên xúc, kẻ mê đắm xúc gục ngã. Rốt lại, hoàng tử là chiến sĩ duy nhất và cuối cùng hiên ngang bước

qua năm cạm bẫy mà không cần lấy chỉ cột bùa cài lên mái tóc. Chúa dạ-xoa nữ bặm môi, trợn mắt họp cả bầy lại, cất giọng the thé: - Các ngươi là đồ ăn hại! Chỉ có sáu con mồi mà cũng để cho sổng mất một con. Hãy chịu tội đi! Đoàn yêu nữ đồng quỳ xuống van xin được tha tội. Chúa dạ-xoa giận dữ gầm lên. Cả bọn quỳ mọp lạy lục như tế sao, phân trần: - Quả thật là chúng con oan! Chúng con thật đã hết khả năng. Làm sao chúng con có đủ sức để đánh bại đệ tử của bậc ẩn sĩ ở Tuyết Sơn? Nghe nói vậy, chúa dạ-xoa nữ dịu giọng: - Nếu đúng y là đệ tử của những đạo sĩ mặc áo vỏ cây ở Himalaya thì ta sẽ tha cho tội chết! - Xin chúa hãy ra tay! Bọn yêu nữ đồng thanh tâu - Và hãy túm ngay trái tim của nó xem thử nó run rẩy như thế nào? Chúa dạ-xoa nữ chợt hóa hình thành một con quỷ sáu đầu, mười hai tay, mười hai chân, cất giọng cười ngạo mạn, rúng động cả hư không, rồi nói: - Ta mà ra tay thì thầy của y ta cũng nhét trong đũng xiêm, huống hồ là tên đồ đệ! Rồi ngạo mạn, vênh váo nói:

- Thôi, ta cho các ngươi lui! Khi nào có lệnh, phải tụ họp đầy đủ trong nháy mắt. Hãy để phần tên trẻ ranh cứng đầu ấy, ta sẽ dạy cho y bài học lễ độ! Bèn hóa hiện ngay dung sắc một thiên nữ diễm kiều, đẹp đến nỗi, ai nhìn vào cũng phải nín thở; rồi ma nữ như cánh hoa trời, lướt qua hư không, theo sát sau lưng con mồi khó nuốt. Nhắc lại, hoàng tử sau khi vượt thoát năm loại cám dỗ, ra khỏi khu rừng thì bắt đầu nhìn thấy đất trời quang đãng, xóm làng đông vui, khoan khoái thở một hơi dài, nhưng rồi chàng lại trực thức ngay, tự nhủ: “- Tuy ta đã chiến thắng nhờ không phóng dật, nhờ an trú niệm, nhờ sự tỉnh thức miên tục, trường kỳ, nhưng đến đây, đã thật sự an toàn chưa? Ở nơi cái chỗ bình lặng có vẻ an ổn này, biết đâu loài chúa dạ-xoa vẫn hờm sẵn cạm bẫy chực chờ đâu đó? Phải cảnh giác đề phòng, không được xem thường uy lực và sự xảo quyệt của chúng!” Vừa nghĩ thế xong, sau lưng liền có tiếng gọi: - Chàng ơi! Đợi thiếp đi với! Hoàng tử cảm nghe rúng động cả người, chưa kịp có phản ứng gì thì một mùi hương kỳ lạ phủ chụp làm cho chàng đê mê, ngây ngất... Hoàng tử cắn lưỡi, phun máu để cơn đau làm tỉnh thức lại nhưng âm thanh mê hoặc kia, mùi hương quái ác nọ còn làm cho chàng dường như mất hết mọi khả năng tự kháng. Bất giác, hoàng tử quay đầu lại và chàng đã đứng sững như trời trồng. Dưới trời đất này sao lại có được cái ma sắc kỳ lạ như thế? Và cũng khiêu khích, gợi tình đến thế? Cả toàn bộ con người nàng đều phát tiết ra, nói lên, chưng bày trọn vẹn, tuyệt hảo tất cả cái hoàn mỹ nhất của tạo hóa, kèm thêm cái no đầy, tươi mát, tràn trề của khoái cảm nhục dục nữa. Khi hoàng tử đứng lại và run rẩy toàn thân như chờ đợi thì nữ chúa dạ-xoa không ngạc nhiên gì trước sự chiến thắng Minh Đức Triều Tâm Ảnh 233

không cân sức này. Chính những bậc ẩn sĩ, đạo sư, đạo sĩ... oai nghiêm lẫm lẫm cũng đã từng bị nàng đo ván trên mặt trận sắc, thanh, hương... cường liệt này. Họa hiếm mới thất bại. Còn đối với chàng trẻ tuổi non nớt này... nàng mới chỉ sử dụng một phần công phu tiểu xảo. Khi nữ chúa dạ-xoa bước tới với con mắt lúng liếng đa tình, với nụ cười lẳng lơ mê hồn, với mùi hương thơm lừng quyến rũ, với xiêm y mịn màng trong suốt... quàng tay ôm hoàng tử thì nàng chợt thối lui, da mặt tái xanh, hốt hoảng! Một cái gì đó, chớp nhoáng, buốt ngọt như mũi tên nhọn đâm xuyên qua ngực nàng làm nàng đau

điếng, toát mồ hôi hột... Nữ chúa dạ-xoa đứng ngây kinh hoàng, hai mắt trợn trừng, ngạc nhiên không xiết kể. Về phần hoàng tử, sau khoảnh khắc ấy, như từ vùng đen đặc tối tăm, một điểm sáng lóe lên rồi dần dần lan rộng. Mọi cơ năng, cảm quan, ý chí từ từ hồi phục. Hoàng tử cắn lưỡi, phun ra một bụm máu nữa. Giờ thì chàng đã tỉnh thức hoàn toàn. Hoàng tử hiểu, hai tay chàng chợt đưa lên ngực, ở đó có lá bùa cát. Nhờ uy lực của trưởng lão Độc Giác Phật, nếu không chàng đã gục ngã rồi. Ma nữ nghĩ: "- Tuy thế, vẫn còn có nhiều cơ hội. Cuộc chiến đấu này thú vị đây! Có cam go thì sự thành mới đáng hãnh diện. Ta còn có thiên vị, thiên xúc; đồng thời lặp đi lặp lãi mãi thiên sắc, thiên âm, thiên hương nữa. Cuối cùng, có thể tung ra đòn tối hậu, một loạt cả năm món vũ khí ấy. Nhưng phải để ý coi chừng, dường như có lá bùa „bạch pháp‟ nơi ngực hắn!" Từ lúc ấy, nữ chúa dạ-xoa như hình với bóng theo bên hoàng tử, dùng đủ mọi cách, mọi mưu mô để cám dỗ chàng cho bằng được. Nhưng nữ chúa dạ-xoa đã lầm. Hoàng tử đã hoàn toàn lấy lại sự tỉnh thức ban đầu. Trên đường, có người hỏi: 234 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

- Này mỹ nhân! Người đi trước nàng là ai vậy? Nữ chúa dạ-xoa nhu mì đáp: - Là người chồng trẻ yêu quý của tôi đó. Rồi người ta nói với hoàng tử rằng: - Này bạn! Khi bạn có người vợ tuyết sắc, mỹ miều, đẹp như bó hoa, tế nhị như nụ hoa, rực rỡ như vòng hoa. Nàng như được mở ra từ trong một hộp châu báu chói ngời, từ trong một hộp kỳ hương thơm lừng lựng! Nàng đã bỏ gia đình mà theo bạn và đặt lòng tin nơi bạn. Vậy sao không thân yêu đi với nhau, tay trong tay, kề sát nhau hơn, bạn nỡ nào lạnh lùng và vô tình đến thế? Hoàng tử đáp, mắt nhìn thẳng phía trước: - Các bạn hãy liệu chừng! Nó không là nữ chúa dạ-xoa thì cũng là "đầu nậu" dạ-xoa đấy! Nó không phải là vợ tôi đâu. Nó đã quyến dụ và ăn thịt năm người bạn đồng hành của tôi rồi đó. Nữ chúa dạ-xoa cười duyên mà đáp: - Ôi! Thưa các ngài! Khi mà người đàn ông đã ăn ở hai lòng thì người vợ đầu gối tay ấp, ân ái mặn nồng cũng biến thành nữ yêu, nữ quỷ hết! Người ta tin nàng. Còn hoàng tử thì cứ một mực cắm cúi, rảo bước nhanh, tất cả lời tiếng gì cũng như gió thoảng ngoài tai. Nữ chúa dạ-xoa bắt đầu tức tối, hậm hực... khi hiện hình có mang, khi hiện dáng sanh con, khi ẵm con bên nách, khi thì hiện người bị tình phụ... Đến mỗi chỗ dừng chân, nữ chúa dạ-xoa lại bày biện thức ăn đẹp mắt và ngát mùi thơm. Chỉ nhìn và ngửi thôi cũng đã thèm đến rỏ dãi vì đấy là thiên hương và thiên vị. Nàng lại còn trang hoàng chỗ nằm êm ái và khêu gợi như chiếc giường của dạ-ma phu nhân rồi trổ tài nũng nịu, mắt liếc mày đưa, phô đùi, phô ngực, phô da thịt nõn nà... Nhưng nữ chúa dạ-xoa đã lầm. Hoàng tử của chúng ta luôn tỉnh thức và an trú niệm.

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 235

Chỉ còn mội đỗi đường nữa là vào vương quốc Gandhāra, kinh thành Takkasilā, hoàng tử ngang nhiên quay lại, đối mặt trực diện với nữ chúa dạ-xoa, mỉm cười mà rằng: - Nữ chúa ma quân! Ngươi không còn là kẻ vô địch nữa rồi! Nữ chúa đanh đá đáp lại: - Ta không tin như thế. Rồi có lúc, ngươi cũng phải nằm xuống, quỳ xuống, trườn tới mà hôn cái gấu xiêm của ta! Hoàng tử cười ha hả một hồi rồi nghiêm sắc mặt: - Rồi có lúc, ngươi cũng tan theo bóng tối! Đến trước cổng vào hoàng cung, hoàng tử dừng chân ở nhà chiêm bái, nghĩ rằng: "- Nếu có nguy hiểm thì nó sẽ xảy ra vào thời khắc cuối cùng

này. Ngoài ý chí quyết liệt và sự tỉnh giác liên tục, ta sẽ bảo vệ tuyệt đối an toàn bằng lá bùa hộ mệnh bất khả xâm phạm". Bèn lấy sợi chỉ, cột bùa cát lên mái tóc, hoàng tử cầm gươm và đứng dậy. Chiều xuống rồi tối lại. Nữ chúa dạ-xoa hy vọng đêm nay sẽ đánh gục được hoàng tử bằng chiến thuật tối hậu nhưng vừa bước vào cửa, nàng lại thụt lùi, sợ hãi. Hoàng tử cầm gươm, đứng bất động như pho tượng thần toát ra uy lực của phạm đế. Lâu lâu nàng lại nhìn vào. Và hoàng tử vẫn không đổi tư thế, không hề lay động, thanh gươm chấp chóa ánh trăng. Một cái gì buốt lạnh va vào tim nàng, run lẩy bẩy. Nàng thở dài, tuy thế, vẫn kiên gan chờ đợi. Canh ba về sáng, biết là giờ khắc quan trọng, nếu không chiến thắng thì sẽ vĩnh viễn chiến bại, nữ chúa dạ-xoa bèn huy động tất cả chiến thuật mê hồn nhất của loài yêu. Nàng hiện hình hằng chục tiên nữ đẹp và khêu gợi đến hồn xiêu phách tán, lõa lồ, trần truồng, ẩn ẩn hiện hiện chập chờn xung quanh hoàng tử với lời tiếng nỉ non, tình tứ. Hương 236 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

của cõi trời, của thiên nữ sực nức gian phòng. Tiếng cười dâm loạn lẫn nhạc ca du dương như mời gọi chàng vào cuộc đắm say trường lạc. Đêm đã qua, cuối cùng, chúa dạ-xoa thất bại. Nàng vẫn chưa chịu bỏ cuộc mà hiện hình thành một thiếu nữ khuê các, hiền thục, trâm anh đứng tựa bên cửa... Sáng sớm, đức vua nước Gandhāra ngự du hoàng thành, đến nhà chiêm bái, thấy cô gái, ngài cho dừng voi lại. Đăm đăm nhìn mỹ nhân, nhà vua rúng động, mồ hôi vã ra, tim nhảy loạn, hơi thở dồn dập. Suốt đời làm một vị vua chí tôn, ông chưa làm chủ được một mỹ nhân thanh tân diễm lệ đa tình như thế! Lâu lắm, nhà vua mới mở lời, dường như bị đứt hơi: - Nàng là ai? Từ đâu đến? Có chồng hay chưa? - Kẻ hèn mọn là gái có chồng! Nữ chúa dạ-xoa đoan trang nhỏ nhẻ đáp - Chồng tôi đang nghỉ kia, trong nhà chiêm bái. Kẻ hèn mọn phải đứng hầu, mong bệ hạ lượng thứ! Hoàng tử nghe vậy, bước ra tâu: - Nó không phải vợ tôi. Nó là nữ chúa dạ-xoa đang tìm cách cám dỗ tôi. Nó đã ăn thịt năm người bạn đồng hành của tôi. Xin bệ hạ thận trọng! - Ôi! Tâu đại vương! Nữ chúa dạ-xoa mỉm cười duyên dáng, mê hồn rồi nói - Khi người đàn ông đã đổi dạ thì nó muốn nói gì mà chẳng được! Đức vua đưa mắt nhìn chàng trai: - Vậy thì ngươi không phải là chủ nhân của mỹ nhân kia chứ? - Đã không phải là chủ - hoàng tử đáp - cũng không phải là người quen biết mà lại còn sợ bị nó ăn thịt nữa! Đức vua cười ha hả:

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 237

- Vậy thì tốt! Hãy ăn thịt ta đi, hỡi nữ chúa dạ-xoa! Trong vương quốc này, vật gì không có chủ là thuộc phần ta! Vua gọi cô gái đến, ẵm nàng lên lưng voi, cho ngồi kề sát mình rồng, dạo khắp thành một vòng, về cung, đặt lên địa vị hoàng hậu. Không mấy chốc, việc này được đồn đãi khắp nơi. Người hiếu kỳ, kẻ tò mò. Ai cũng bàn tán, ngạc nhiên, sao chàng trai kia lại từ chối, không nhận vợ là một cô gái thiên kiều bá mị, đẹp tuyệt trần? Một số quan lại, đại thần lão niên đến gặp chàng trai để mong hiểu rõ tường tận sự việc. Hoàng tử cứ tình thật kể lại. Nghe xong, các vị đại thần đứng dậy, nghiêng người xá hoàng tử rồi kính cẩn thốt lên: - Vĩ đại thay là chiến thắng này! Một vạn lần chiến thắng hùng binh cũng không bằng một lần chiến thắng mình, chiến thắng mỹ nhân và dục vọng! Chàng trai quả xứng đáng là đệ tử của các bậc ẩn sĩ thanh tịnh! Sau

đó, họ lại than rằng: - Tại sao quốc độ của chúng tôi lại thiếu phước, không sản sinh được một đức vua, chỉ cần bằng một phần mười sáu đức hạnh của chàng trai này? Ôi! Mấy chục, mấy trăm vợ chính, vợ hầu rồi mà cũng không thỏa cái bầu nhục dục vô độ ư? Nước nhà sẽ tan nát vì con quỷ cái kia mất thôi! Đêm ấy, trên long sàng, nữ dạ-xoa khóc thổn thức. Vua ân cần hỏi: - Nàng có điều chi không được vừa ý? Dạ-xoa chúa nũng nịu: - Kẻ hèn mọn đã được đại vương thấy ở giữa đường, đem về cung đặt lên địa vị hoàng hậu. Ân mưa móc trời biển ấy, tôi không dám quên. Nhưng ở đây, giữa đám hậu, phi, cung nga thể nữ, chắc hẳn họ sẽ coi tôi như là thù địch. Đại vương có biết, rồi họ sẽ nói như thế nào về kẻ hèn mọn này không? 238 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

- Con mèo dấu yêu của trẫm, cứ nói! - Tâu đại vương! Nàng chợt cất giọng giận dữ - Họ sẽ nói, cha ngươi là ai, mẹ ngươi là ai, dòng họ thọ sanh của ngươi như thế nào? Ôi! Họ sẽ nạt nộ, nhục mạ, sẽ nói những câu ngu ngốc như thế. Họ lại còn bĩu môi, biếm nhẽ mà rằng: Ngươi là cái thứ chi mà đến đây nhận địa vị hoàng hậu? Chỉ là kẻ được đức vua lượm lặt dọc đường, dọc sá đó thôi! Đức vua có vẻ trầm ngâm bất quyết trước sự thực đó, nhưng đang đắm đuối vì yêu thuật hớp hồn của ma nữ nên dịu dàng nói: - Vậy thì ta có thể làm gì để giúp đỡ một nửa trái tim của ta không? - Sao lại không được! Dạ-xoa chúa giận dỗi, hờn mát - Phải mà! Đại vương có yêu thương gì tôi đâu! Với quyền uy của đức vua chí tôn mà lại không giúp được hay sao? Thôi, chúng ta hãy tuyệt tình từ nay! Nói xong, dạ-xoa ngồi bật dậy với thái độ quả quyết. Đức vua hoảng hốt níu lại: - Ta yêu nàng hơn cha, hơn mẹ, hơn cả tông môn thánh miếu, hơn cả ông trời, ông đất. Vậy thì gì nào? Nàng muốn gì nào? Nữ chúa dạ-xoa dịu giọng: - Đại vương chỉ cần cho phép thiếp sử dụng thế lực và quyền uy trên vương quốc này thì thiếp sẽ bỏ ngoài tai tất cả những lời gièm pha, phỉ báng kia! Đức vua nhăn mày rồi ngọt ngào, vỗ về: - Điều ấy không được rồi! Điều ấy cần hỏi ý kiến của các quan đại thần, lại còn phải được sự chấp thuận của những vị lão thần dày công hãn mã(1) nữa...

(1) Mồ hôi ngựa - ý nói là công lao sâu dày lập chiến công ngoài chiến trường để xây dựng quốc độ, bảo vệ giang sơn.

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 239

Chúa dạ-xoa giả vờ hiểu lẽ phải trái, đồng ý điều ấy là khó xử nên đi qua mưu kế bước hai: - Không thế lực cả vương quốc thì thế lực trong hậu cung thì được chứ? Vả chăng, đã là hoàng hậu thì kẻ hèn mọn này có quyền uy như vậy chứ? Đức vua gật đầu. Thế là hôm sau, chúa dạ-xoa lấy quyền uy của mình đi kiểm soát tất cả cung phòng, cửa ngõ, đếm số người và thu giữ tất cả chìa khóa. Ai cũng căm giận nhưng chỉ biết cắn răng chịu đựng vì quyền uy của nàng đã được đức vua trao cho một cái triện ngọc đỏ chói. Đêm ấy, trên long sàng, nữ chúa dạ-xoa đoạn lìa sanh mạng của đức vua, ăn tất cả gân, da, máu và thịt, chỉ để lại xương và tóc. Nó còn dùng thần lực gọi hằng trăm dạ-xoa cái thuộc hạ, trao cho những chìa khóa, lần lượt ăn thịt hết hậu, phi, cung nga thể nữ... cho đến chó gà cũng không bỏ sót. Các loài vật to lớn như voi, ngựa, bò, dê... thì chúng không thèm ăn, chỉ giết để làm thú tiêu khiển. Sáng mờ, nữ chúa dạ-xoa oai vệ phi ra cổng thành, sau lưng là đám thuộc hạ như làn khói đen, về trú xứ của chúng, bỏ lại

đằng sau một hậu cung xương máu và lạnh ngắt... Mặt trời lên đã lâu mà cửa nội cung không ai mở. Giờ canh báo sáng đã lâu mà lầu cao, lầu thấp ở bên trong đều im ỉm, cửa Đông cửa Tây vắng hoe, không nghe một tiếng động... Tốp binh ngoại thành sinh nghi, hô hoán lên. Một số tìm cách phá cổng, đạp cửa mà vào. Đâu đâu cũng vương vãi máu và xương. Không còn một ai sống sót. Cả kinh thành rúng động, kéo nhau đến tận nơi chứng kiến thảm cảnh kinh hoàng. Các vị lão thần cho họp bá quan để xử lý mọi việc trên đống xương tàn. Khi tất cả mọi nơi đều đã được thu dọn sạch sẽ, một cuộc hội nghị cấp tốc được hình thành. Người ta thảo luận nguyên nhân khiến đức vua và mấy trăm người đẹp nội cung bị thảm sát và việc ngôi vua đang bị bỏ trống. 240 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

- Chuyện người thanh niên nói về nữ chúa dạ-xoa là có thực, đã được minh chứng. Còn nhà vua của chúng ta vì đắm sắc mà bị thảm sát. Ấy là bài học đắt giá, bài học ngàn đời! Quốc độ của chúng ta cần một đức vua đoan chính, đức hạnh để trăm họ được nhờ! Một vị lão thần góp ý quyết định: - Sao triều thần không triệu thỉnh ngay chính chàng trai lạ lùng, với câu chuyện thật mà khó nghe, khó tin ấy? Y hiện đang ở nhà chiêm bái. Y đã một đêm một ngày cầm gươm chiến đấu với nữ chúa dạ-xoa, không cần ăn, không cần uống, thân bất động như tượng thần, khí sắc trầm tĩnh và an nhiên như hư không. Kẻ mà có sáu cửa thanh tịnh đến độ vượt qua năm loại cám dỗ của ma quân, kiên trì an trú niệm để chiến thắng dục vọng của chính mình, lại không xứng đáng cho vương quốc này tôn thờ và ngưỡng vọng hay sao? - Xứng đáng! Xứng đáng làm vua kế vị! Văn võ bá quan nhất trí tung hô, vui tươi, hoan hỷ về quyết định sáng suốt ấy. Thế là cung điện trong ngoài được đèn treo, hoa kết. Làm biếc những thảm cỏ xanh. Rải hương, xông trầm các nơi tanh tưởi, dơ uế. Làm sạch các vệt máu loang lổ trên tường, nơi cửa sổ, dưới nền hoa... Sau đó, bá quan văn võ kéo nhau sau lưng chiếc kiệu rồng, rần rộ đến nhà chiêm bái. Trong khi đó, dân chúng khắp kinh thành hay chuyện, họ chưng bày bàn hương bái vọng, nô nức vui cười, reo ca nhảy múa, bừng bừng cả trời hoan lạc và thanh bình. Hoàng tử được làm lễ quán đỉnh lên ngôi vua, trị vì quốc độ đúng chánh pháp, luôn được các vị Phật Độc Giác ở Himalaya nhắc nhở, dạy bảo về những thiện pháp như bố thí, trì giới, yêu dân như con, công bình, liêm chính và trong sạch... Đức Phật thuyết xong, không gian xung quanh chợt yên lặng như đất trời vào đại định. Hội chúng yên lặng theo, Minh Đức Triều Tâm Ảnh 241

chìm đắm trong tư duy, không một tiếng ho, không một cử động nào của thân, của chân tay, không một hơi thở thô tháo. Họ kính trọng sự yên lặng của đức Bổn Sư. Họ kính trọng sự yên lặng của pháp. Họ kính trọng sự yên lặng của pháp ngữ, pháp nghĩa... Lâu lắm, đức Phật mới tiếp tục mở lời: - Này chư tỳ-khưu! Thật hy hữu thay là câu chuyện trên, là bài pháp thậm thâm vi diệu chưa từng được nghe! Chư vị biết gì, hiểu gì về pháp ngữ, pháp nghĩa ẩn đằng sau câu chuyện ấy? Này chư tỳ-khưu! Hoàng tử vượt qua năm loại cám dỗ ấy là Như Lai thuở xưa đó! Nhờ vượt qua năm loại cám dỗ mà hoàng tử đạt được vương vị và quốc độ! Nhưng nếu ý nghĩa chỉ có chừng ấy thì Như Lai không nói thậm thâm vi diệu. Tại sao vậy? Này chư tỳ-khưu! Bài pháp ấy phải được hiểu một cách rõ ràng như sau: Năm loại cám dỗ là sắc, thanh, hương, vị và xúc được sắp đặt trong năm khoảng rừng cám dỗ khác nhau; năm người bạn đồng hành

gục ngã tượng trưng cho mắt, tai, mũi, lưỡi và thân gục ngã. Còn nếu "ý" không gục ngã, biết kiên cường, kiên trì an trú niệm được hiện thân là hoàng tử vậy. Này chư tỳ-khưu! Trên đường tầm cầu giác ngộ, giải thoát khổ sinh tử, phiền não, tiến tu vất vả, gian lao đầy những cạm bẫy, những ma chướng; nếu mắt tai mũi lưỡi và thân có bỏ cuộc, có gục ngã, nhưng "ý" không bỏ cuộc, không gục ngã, kẻ ấy vẫn tồn tại trong giáo pháp của Như Lai! Nếu "ý" không bỏ cuộc, không gục ngã, vẫn cầm gươm không lay động, thì cuối cùng, ý vẫn đạt được vương vị, đạt được đóa hoa vương quốc! Đóa hoa vương quốc ấy còn cần phải được hiểu là an lạc, là chân phúc, là Niết-bàn vậy.

242 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Và tại sao hoàng tử phải lên đường trong vòng bảy ngày? Điều này Như Lai cũng đã từng tuyên thuyết, khéo giảng, khéo ví dụ! Pháp tu Tứ niệm xứ của Như Lai không cần thiết phải trải qua bảy năm, bảy tháng mà chỉ cần bảy ngày rốt ráo nhất tâm tỉnh thức, an trú niệm thì đóa hoa vương quốc, Niết-bàn tối thượng sẽ thành tựu trong tâm vị ấy, không sai trật, không lâu, không chậm vậy.

(Năm 574 trọớc TL)

244 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Các Loại Cỏ

Đầu xuân, khi trời mát mẻ, đức Phật tính chuyện lên đường trở về Sāvatthi. Thấy hội chúng quá đông, đức Phật bảo chư vị trưởng lão mỗi vị dẫn mỗi nhóm, mỗi chúng phân phối theo nhiều lộ trình, qua nhiều thôn làng để tiện việc khất thực. Hôm kia, trời chiều, cạnh một khu rừng, với đại chúng vây quanh, đức Phật ngắm nhìn một bọn trẻ đang quây quần vui chơi bên một đám bò đang ăn cỏ; và xa xa bên kia, lại có một đám trẻ khác dường như đang lựa tìm để cắt những đám cỏ xanh non hơn; ngài chợt mỉm cười cất tiếng gọi: - Có tỳ-khưu Sotthiya đấy không? - Thưa có, bạch đức Thế Tôn. Khi tỳ-khưu Sotthiya đến đảnh lễ đức Phật rồi tìm ngồi nơi phải lẽ. Đức Phật hỏi: - Thuở trước, ông là một đứa trẻ chăn bò, ông có dâng cho Như Lai tám bó cỏ kusa để Như Lai kết nên một bồ đoàn; cỏ ấy quả thật là cỏ thơm và lâu hư mục, vậy chắc ông trước đó là một người chăn bò khéo giỏi nhỉ? - Thưa, không dám thế đâu! Nhưng đệ tử biết tất cả các loại cỏ như cỏ hôi, cỏ đắng, cỏ độc, cỏ thơm, cỏ nhuận

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 245

trường, cỏ táo bón, cỏ có gai, cỏ không gai, cỏ mau thối rữa, cỏ lâu hư mục... bạch đức Thế Tôn! - Thật diệu kỳ thay, này đại chúng! Các pháp ở thế gian, Như Lai cũng nhận thấy là có pháp hôi, có pháp đắng, có pháp độc, có pháp thơm, có pháp nhuận trường, có pháp táo bón, có pháp có gai, có pháp không gai, có pháp mau thối rữa, có pháp lâu hư mục y như Sotthiya đã nói vậy đó! Khi thấy đại chúng đều mở to đôi mắt ngạc nhiên, có vẻ quan tâm muốn nghe lời mở đầu kỳ lạ như thế; đức Phật bèn cất giọng nói tuyệt diệu như tiếng chim Ca-lăng-tần-già lảnh lót, vang ngân giữa rừng chiều thinh lặng: - Này các thầy tỳ-khưu! Sau khi giác ngộ dưới cội bồ-đề, với tuệ thế gian thông suốt, với tuệ xuất thế gian viên mãn, Như Lai thấy biết rõ ràng pháp trong, pháp ngoài,

pháp gần, pháp xa, pháp thô thiển, pháp vi tế, pháp đen, pháp trắng, pháp xấu, pháp tốt một cách minh nhiên, như thị. Thế nào là pháp có mùi hôi? Đấy là những người không có giới đức, sống trược hạnh, hành ác hạnh mà lại muốn lập tông, lập giáo, làm đạo sư, làm chân sư, làm giảng sư rồi thuyết giáo lung tung, huyên thuyên nơi này và nơi khác, tưởng mình là trung tâm của vũ trụ, tưởng mình là ngôi sao lóe sáng giữa trời cao; thì lời nói ấy, pháp ấy, luôn tỏa ra mùi hôi, mùi ác uế, mùi thô trược phải nên tránh xa, không nên thân cận, gần gũi. Thế nào là pháp có vị đắng? Pháp có vị đắng là những lời nói chơn chánh, ngay thật, đúng đắn của các vị trưởng lão vô lậu, của thiện bạn hữu, thiện thân tình khi khuyên ta từ bỏ một vài thói hư, tật xấu... Đôi khi lời nói ấy quá trực tính, khó nghe hoặc đụng chạm đến tự ái, bản ngã của ta nên rất khó ăn, khó nuốt vì nó đắng quá. Nhưng chính nhờ thuốc đắng mới chữa trị được nhiều căn bệnh. Vậy, thuốc đắng ấy mới cần thiết hơn những lời nói ngọt ngào, đường mật, êm

tai, thỏa dạ để cố mua chuộc lòng người trong một mưu đồ, mưu cầu vị kỷ nào đó; các thầy phải thấy rõ, biết rõ như vậy. Thế nào là pháp có vị độc? Người có bụng dạ độc ác thường được ví như cọp beo, như rắn rít. Vậy, các trạng thái tâm như độc ác, hận thù, bạo tàn, hung dữ... là những thứ đại độc có thể đưa ta xuống địa ngục đồng sôi, địa ngục chão dầu. Ngay chính những vị độc nhẹ hơn như bực tức, nóng nảy, giận hờn, ganh ghét, đố kỵ cũng đừng nên để chúng dính vào tâm, nguy hiểm lắm đó. Thế nào là pháp có mùi thơm? Người nào có giới, có định, có tuệ thì pháp của họ luôn tỏa ra mùi thơm. Người có giới, định, tuệ thì dù họ nói hay, nói dở, nói ngắn, nói dài, nói dịu dàng, nói gay gắt, nói lắp bắp, nói ngọng nghịu gì gì chăng nữa thì pháp ấy cũng đều thơm tho, ngào ngạt cả. Như bản chất của chiên đàn đỏ, chiên đàn vàng... thì dù quăng vất đâu, đốt xuôi, đốt ngược, và cho dù thành khói, thành tro nó cũng tỏa hương thơm nồng đượm. Thế nào là pháp nhuận trường? Pháp nhuận trường chính là những pháp bố thí, xả, ly tham. Người nào thực hành những pháp này thì tâm người ấy luôn luôn được trôi chảy dịu dàng, thông thoáng, không có bị dính mắc bởi một chấp thủ sở hữu nào. Khi tâm được buông xả như thế thì thân cũng được nghỉ ngơi, tịnh dưỡng; tất cả thần kinh, khí huyết, mọi tế bào đều được vận hành điều hòa, bình ổn. Đấy còn được gọi là pháp hỷ, pháp lạc được tẩm mát, tràn đầy thân tâm, có lợi cho sức khỏe, có lợi cho sự tiêu hóa, có lợi cho sự xả ly tối thượng... Thế nào là pháp táo bón? Những cái gọi là keo kiệt, rít róng, bỏn xẻn khi mà nó đã len lỏi vào tâm rồi thì nó sẽ làm cho các pháp lành bị teo tóp lại, khô rúm lại; lâu ngày chầy tháng thì những mầm xanh, những hạt giống lành cũng bị tiêu hoại luôn. Thế rồi, tâm ảnh hưởng đến thân, tác động toàn bộ tế bào, khí huyết trong một chừng mực nào đó nó sẽ Minh Đức Triều Tâm Ảnh 247

tạo duyên cho sự táo bón kinh niên, vón cục, vón hòn cả đường ruột nữa đấy! Cả hội chúng phì cười. Đức Phật cũng cười rồi ngài lại tiếp tục giảng nói như nước chảy mây trôi: - Còn thế nào là pháp có gai và pháp không gai? Đấy ám chỉ những pháp còn dính mắc gai nè kiết sử và những pháp không còn dính mắc gai nè kiết sử. Ví như một đốt tre có mười lóng dính mắc gai nè rườm rà, ám chỉ cho tâm chúng sanh đang đầy dẫy tham sân si, tà hạnh, trược hạnh. Trên lộ trình tu tập, họ cắt, họ gỡ lần lần những gai,

những mắt ấy đi. Nếu cắt được ba mắt thân kiến, hoài nghi, giới cấm thủ thì họ bắt đầu đi vào dòng giải thoát. Làm nhẹ, trẩy sơ sơ hai mắt kế là tình dục và bất bình thì họ đi vào dòng giải thoát thứ hai. Nếu làm sạch luôn hai mắt ấy thì họ đi sâu vào dòng giải thoát thứ ba. Nếu cắt luôn, làm sạch luôn năm mắt cuối là sắc ái, vô sắc ái, ngã mạn, phóng tâm, vô minh thì họ đã là một vị A-la-hán, đã làm xong những việc cần làm trên đời này. Cuối cùng, thế nào là pháp mau thối rữa và pháp lâu hư mục? Này các thầy tỳ-khưu! Đây là ám dụ cho những pháp hữu vi, được cấu tạo, do duyên sinh dù vật chất hay tinh thần. Những pháp hữu vi mau thối rữa chính là những ham muốn thân xác hạ liệt, ô uế; vì chúng mau đưa đến sự nhàm chám, ghê tởm, dơ dáy sớm bốc mùi hôi. Nói rộng hơn thế nữa là tất thảy những dục vật chất qua mắt, tai, mũi, lưỡi, thân thuộc dục giới chúng đều cùng một thuộc tính là mau chán, mau nhàm và hằng đưa đến những khổ đau, phiền não thô tháo. Còn thế nào là những pháp lâu hư mục? Đấy là những ham muốn, những thỏa mãn về tinh thần. Tuy nó nhẹ nhàng 248 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

hơn, thanh lương hơn, lâu dài hơn nhưng vẫn đưa đến những ràng buộc, những phiền não vi tế. Nói rộng ra, ngay chính những sắc ái, vô sắc ái, những cảnh giới thiền định này cũng rơi vào định luật trên, tuy có vẻ lâu bền nhưng cũng không chắc thật, chỉ do tưởng sinh, do tưởng thành mà thôi. Này các thầy tỳ-khưu! Vì thấy ba cảnh giới dục, sắc và vô sắc là hệ lụy, là thống khổ, là hữu vi sanh diệt, là căn nhà lửa nên Như Lai mới công bố pháp giải thoát, pháp siêu xuất ngoài ba cõi ngay chính trong đời sống này, ngay hiện tại này cho những ai có tai muốn nghe, có trí muốn tìm hiểu. Bài pháp giản dị, cụ thể, vô cùng vi diệu của đức Phật vừa chấm dứt thì đất trời, núi rừng đã đi vào hoàng hôn. Đàn bò và bọn trẻ chăn bò cũng đã lui về thôn xóm đã lâu.

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 249

Ngọời Chăn Bò Khéo Giỏi

Chiều hôm sau, chiều hôm sau nữa, lối lên thượng nguồn con sông ấy càng ngày càng hẹp, nước cạn dần nhưng trong dần. Đức Phật và đại chúng cũng trú ngụ qua đêm ở bìa rừng kế cận. Rồi hình ảnh quen thuộc của những đàn bò thong thả gặm cỏ bên sông lại hiện ra. Và vào lúc thích hợp, đúng thời nhất, đức Phật lại tiếp tục câu chuyện về người chăn bò. - Thế nào, Sotthiya? Đức Phật bắt đầu buổi giảng pháp thoại bằng cách hỏi vị tỳ-khưu chăn bò thuở trước - Muốn cho đàn bò được thịnh vượng, thịnh mãn, tăng bội lợi ích thì người chăn bò khéo giỏi cần thiết phải trang bị cho mình những hiểu biết như thế nào? - Thưa! Tỳ-khưu Sotthiya đáp - Đầu tiên là phải nhận biết bò của mình một cách rành rõi, nếu không sẽ nhầm lẫn bò của người khác. Ví dụ đàn bò có trăm con thì phải lấy màu sắc, hình dáng, tướng riêng biệt của mỗi con mà phân biệt. Người chăn bò tài giỏi chỉ cần liếc mắt một cái là biết mình có bao nhiêu con màu nâu đậm, bao nhiêu con màu nâu vàng, bao nhiêu con màu vàng nhạt, bao nhiêu đực, cái, già, tơ, mới sinh; bao nhiêu con có tướng chung như vậy,

250 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

tướng riêng như vậy, nhất nhất đều biết rõ như trong lòng bàn tay của mình. Đức Phật mỉm cười: - Đúng vậy! Thế còn điều thứ hai? - Dạ thưa! Thứ hai là phải để ý các loại sâu, các loại bọ, bò chét, các loại côn trùng thường ẩn nấp trong lông lá để hút máu, rồi chúng làm tổ đẻ con trong đó nữa, làm cho con bò ngày càng gầy yếu và mất sức đi. Thứ ba, nếu trường hợp như vậy thì phải chịu khó kỳ cọ, tắm rửa cho chúng thật sạch sẽ. Thứ tư, ban đêm phải tìm cách đốt khói, xông khói cho muỗi mòng, lằn bọ tránh xa đàn bò! Thứ năm, khi con nào bị thương do cào xước, do va quệt đâu đó có máu chảy thì phải tìm cách hái lá, nhai lá đắp lên vết thương rồi băng bó cho nó. - Còn gì nữa không, Sotthiya? - Thưa, còn nhiều lắm! Thứ sáu là phải biết những khúc sông, khúc suối chỗ nào nước uống được, chỗ nào nước quá nhiễm bẩn không uống được. Thứ bảy, là phải biết đường đi, lối lại nào là an ổn, an toàn nhất. Thứ tám, phải biết bến sông chỗ nào có thể lội qua được, chỗ nào không thể. Điều quan trọng thứ chín, là phải biết bãi cỏ nào là tốt, là ngon có lợi cho dinh dưỡng của bò. Thứ mười, là lúc bò cái có con, có sữa thì phải biết cách bảo vệ cả mẹ, cả con; mẹ thì phải tẩm bổ thêm mạ, lúa mạch, đôi khi nấu thêm cháo đậu, cháo kê; và quan trọng nữa là nên lấy sữa chừng mực, vừa phải để dành phần cho bò con; đừng quá tham lam vắt kiệt sữa của nó. Cuối cùng, thứ mười một là phải biết chăm sóc, bảo vệ những con bò đực già, đầu đàn; vì nó anh cả, nó dẫn đầu làm gương và dẫn dắt đàn. Minh Đức Triều Tâm Ảnh 251

Vậy, tất thảy có mười một điều mà một người chăn bò tài giỏi cần biết, phải biết để cho đàn bò mạnh khỏe, thịnh vượng, tăng thịnh lợi ích, bạch đức Thế Tôn! - Khá lắm, này Sotthiya! Đức Phật khen ngợi rồi nói - Một vị tỳ-khưu sống trong giáo pháp của Như Lai, nếu được gọi danh xứng đáng phẩm hạnh sa-môn thì cũng phải biết thành tựu mười một pháp như người chăn bò thiện xảo kia vậy! Rồi đưa mắt nhìn đại chúng một vòng, đức Phật tiếp tục: - Nếu điều đầu tiên của người chăn bò là phải biết màu sắc, hình dáng và tướng riêng biệt thì một vị tỳ-khưu cũng phải như thật biết các loại sắc, sắc nào thuộc sắc bốn đại và sắc nào do sắc bốn đại tạo thành. Ngoài ra, vị tỳ-khưu cũng phải biết phân biệt các tướng, tướng chung, tướng riêng, tướng của người ngu và nghiệp tướng của người ngu, tướng của người trí và nghiệp tướng của người trí. Điều thứ hai của người chăn bò là phải biết trừ khử các loại sâu bọ, bò chét thì một vị tỳ-khưu cũng phải biết từ bỏ, trừ diệt dục tầm, sân tầm, hại tầm, các ác, bất thiện pháp khi chúng vừa khởi lên, phải làm cho chúng không được tồn tại; nếu không chúng sẽ làm tổn hại sinh mạng học giới, luật giới, sinh mạng pháp hành của các vị. Nếu điều thứ ba của người chăn bò là phải biết tắm rửa, kỳ cọ cho sạch sẽ thì vị tỳ-khưu cũng phải gia công, ráng sức làm cho thân khẩu ý được trong sạch bởi mười nghiệp lành. Điều thứ tư, nếu người chăn bò biết đốt khói, xông khói để xua đi muỗi lằn thì vì tỳ-khưu cũng phải biết giảng nói học pháp cho các hàng cận sự để họ tránh xa những lỗi lầm, những ác pháp, trược hạnh, ác niệm. Điều thứ năm của người chăn bò là phải biết băng bó các vết thương do bị cào xước chảy máu thì vị tỳ-khưu cũng phải biết gìn giữ, thu thúc, hộ trì sáu căn mắt, tai, mũi, lưỡi, 252 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

thân và ý bởi vì chúng rất dễ bị cào xước, bị tổn thương bởi sắc đẹp, vị ngon, âm thanh quyến rũ. Điều thứ sáu, người chăn bò biết nơi nào có nước uống được thì vị tỳ-khưu cũng phải chứng đạt nghĩa tín thọ, pháp tín thọ, uống được giọt nước trong mát tự đầu

nguồn pháp bảo. Điều thứ bảy, người chăn bò biết được lộ trình an toàn thì vị tỳ-khưu cũng phải biết rõ con đường "Thánh đạo tám ngành", lộ trình giác ngộ, giải thoát, an toàn ngoài sanh tử y như thế. Điều thứ tám, người chăn bò biết khúc sông nào, bến sông nào bò có thể lội qua thì vị tỳ-khưu cũng cần phải biết đi tìm gặp các vị đa văn, các bậc thiện trí, những bậc trì pháp, trì luật để học hỏi, để phá nghi, để càng ngày càng thông tỏ chánh pháp. Điều thứ chín, người chăn bò khéo léo biết chỗ bò có thể ăn cỏ ngon thì vị tỳ-khưu cũng phải biết tìm đến bãi cỏ Tứ niệm xứ để tu tập, để nếm thưởng như chân như thật pháp vị giải thoát, là nguồn dinh dưỡng tối hậu cho tâm, cho tuệ của một hành giả phạm hạnh. Điều thứ mười, người chăn bò phải biết bảo vệ cả mẹ và con, đừng nên vắt sữa cho đến khô kiệt thì vị tỳ-khưu khi thọ dụng y áo, vật thực, sàng tọa, dược phẩm do tín thí cúng dường cũng phải biết chừng mực, tiết độ, vừa đủ, đừng nên lạm dụng quá đáng lòng tin của hai hàng cận sự nam nữ. Điều thứ mười một, người chăn bò chăm sóc, bảo vệ con bò đực già lão, đầu đàn thì vị tỳ-khưu cũng phải biết cung kính, quý trọng các bậc tôn túc trưởng lão, tu lâu năm, lạp lớn, những bậc thượng tôn, thượng thủ tăng đoàn và giáo hội cả trước mặt lẫn sau lưng. Này đại chúng tỳ-khưu! Nếu người chăn bò đầy đủ mười một pháp sẽ làm cho đàn bò tăng thịnh tốt đẹp như thế nào thì một vị tỳ-khưu cũng cần thiết phải có đủ mười một pháp Minh Đức Triều Tâm Ảnh 253

như thế thì mới có thể lớn mạnh, tăng thịnh, thịnh mãn trong pháp và luật của Như Lai! Thời pháp hy hữu, kỳ lạ, dễ hình dung, dễ nắm bắt hôm đó của đức Phật đã làm cho nhiều vị chứng quả thánh, trong đó có tỳ-khưu Sotthiya.

254 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Đàn Bò Sang Sông

Trước khi rời khỏi những khu rừng, từ bỏ con sông, theo hương lộ đến các thôn làng, đức Phật còn định nói thêm một thời pháp ngắn về đàn bò và con sông nữa. Ngay lúc ấy, nhị vị đại đệ tử là tôn giả Sāriputta và tôn giả Mahā Moggallāna từ đâu đó xuất hiện, đảnh lễ và ôm chân bụi của đức Đạo Sư. Đức Phật mỉm cười hỏi: - Hai ông có biết mấy thời pháp vừa rồi của Như Lai không? Cả hai vị đồng đáp: - Thưa, chúng đệ tử có nghe. - Vậy thì Như Lai đã thuyết những gì? Tôn giả Mahā Moggallāna đáp: - Thưa, tỳ-khưu Sotthiya nói về mười loại cỏ thì đức Đạo Sư giảng thuyết về mười pháp cần phải thấy biết, liễu tri. Có pháp nên viễn ly, xa lánh, pháp nên thực hành, y chỉ, pháp nên đoạn tận, trừ diệt, pháp nên huân tu, trưởng dưỡng ... vân vân và vân vân. - Đúng vậy! Còn thời pháp thứ hai? Cũng tôn giả Mahā Moggallāna đáp:

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 255

- Thưa! Về mười một pháp của người chăn bò khéo giỏi chính là mười một pháp làm cho một vị tỳ-khưu tồn tại, lớn mạnh trong pháp và luật của đức Thế Tôn. - Đúng vậy! Còn bây giờ, khi nhìn con sông này, cái dòng nước đang trôi chảy kia, Như Lai chợt nghĩ đến đấy là dòng khổ đau, phiền não; là dòng vô minh ái dục, là dòng sinh tử vô tận, là dòng ma vương trùng trùng thì giáo pháp của Như Lai là nhằm để lội qua, bơi qua dòng sông ấy. Có lần, tại bộ lạc Vajjī (Bạt-kỳ) tại Ukkacela, trên bờ sông Hằng, Như

Lai đã có thuyết rồi đấy, ông có biết không, có nhớ không? Tôn giả Sāriputta nói: - Đệ tử có nhớ! Hôm ấy, đức Tôn Sư có nói rằng, Như Lai có cảm giác là đang dẫn một đàn bò sang sông. Và rồi, đức Tôn Sư đã thuyết một thời pháp về đề tài "Đàn bò sang sông" ấy. - Vậy thì hôm ấy, Như Lai đã thuyết ra sao, ông có thể trùng tuyên cho đại chúng nơi này cùng nghe, được chăng? Vâng mệnh đức Thế Tôn; và rồi tôn giả Sāriputta đã thiện thuyết như sau: - Đại chúng huynh đệ! Hôm ấy, đức Thế Tôn đã kể chuyện rằng: Ngày xưa, này các tỳ-khưu! Tại Māgadha có người chăn bò ngu si, vô trí. Vào cuối tháng mùa mưa, y không để tâm quan sát phía bên này sông, quan sát bên kia sông, cũng không thèm quan sát bến nước lội qua; tại Suvideha, y đuổi đàn bò qua sông tại chỗ không thể lội qua được, nước lại đang trôi chảy cuồn cuộn. Thế là cả đàn bò hớt hãi xô nhau tụ lại giữa dòng, quẫy đạp, kêu rống, tuyệt vọng giữa dòng nước dữ, chúng gặp tai nạn, có con bị cuốn trôi hoặc có con bị chết đuối tại chỗ... Cũng vậy, này các tỳ-khưu! Có những sa-môn hay bà-la- môn không khéo biết đời này với nhân với duyên với quả như vậy; không khéo biết đời sau với nhân với duyên với 256 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

quả như vậy; không khéo biết ma chướng, ma giới, ma cảnh là đâu; không khéo biết lìa khỏi ma chướng, ma giới, ma cảnh như thế nào; không khéo biết cõi của thần chết, không khéo biết làm thế nào để bước ra khỏi cõi của thần chết; vậy mà chúng dám tự xưng là đạo sư, chân sư rồi giảng thuyết khắp cõi Diêm-phù-đề! Những ai nghĩ rằng cần phải nghe, cần phải tin những vị này; tu tập, thực hành theo lời dạy bảo của họ thì sẽ gặp bất hạnh và đau khổ lâu dài, như đàn bò cùng quẩn tuyệt vọng trong dòng nước dữ của người chăn bò ngu si, vô trí kia vậy. Cũng ngày xưa, này các tỳ-khưu! Tại Māgadha có người chăn bò thông minh, có trí, vào cuối tháng mùa mưa, y đi dọc theo con sông, cẩn thận quan sát chỗ nào có dòng nước không chảy xiết, cẩn thận quan sát bờ bên này có bến nước dễ xuống, cẩn thận quan sát bờ bên kia có dốc thoải và đám cỏ bằng... Sau khi nhìn ngắm kỹ càng một lần nữa, đầu tiên y cho những con bò đực già, những con đầu đàn khôn ngoan, giàu kinh nghiệm qua sông trước. Những con bò này sau khi lội cắt ngang dòng sông Hằng, qua bờ bên kia một cách an toàn, chúng đứng thảnh thơi ăn cỏ rồi đưa mắt ngước nhìn sang bên này bờ. Người chăn bò thông minh, có trí mỉm cười rồi y lựa những con bò đực lớn mạnh, những con bò đực đã từng được huấn luyện kỹ càng tuần tự cho qua sông. Rồi nối đuôi theo sau là những con bò đực thanh niên, những con bò cái thanh nữ, những con bò thiếu niên, thiếu nữ, những con bò ấu nhi vừa chạy vừa kêu, những con bò con đang còn bú, mới sanh cứ tuần tự theo lộ trình an toàn sau trước cắt ngang dòng sông, sang bờ một cách tuyệt đối an toàn. Cũng vậy, này các tỳ-khưu! Có những sa-môn hay bà-la- môn khéo biết đời này với nhân với duyên với quả như vậy; khéo biết đời sau với nhân với duyên với quả như vậy; khéo biết ma chướng, ma giới, ma cảnh là đâu; khéo biết lìa khỏi Minh Đức Triều Tâm Ảnh 257

ma chướng, ma giới, ma cảnh như thế nào; khéo biết cõi của thần chết, khéo biết làm thế nào để bước ra khỏi cõi của thần chết. Những người như vậy, tuy họ chẳng tự xưng là đạo sư, là chân sư; nếu họ thuyết giảng tùy pháp, thuận pháp nơi này và nơi kia, thì các ngươi cần phải nghe, cần phải tin những vị này; tu tập, thực hành theo lời dạy bảo

của họ thì sẽ gặp hạnh phúc và an lạc lâu dài như đàn bò an toàn sang sông, thảnh thơi gặm cỏ của người chăn bò thông minh, có trí kia vậy. Và này chư vị tỳ-khưu! Những con bò đực già, đầu đàn, khôn ngoan, nhiều kinh nghiệm cho qua sông trước, cắt ngang dòng Gaṅgā là những ai vậy? Chính họ là những bậc A-la-hán, đã đoạn trừ các lậu hoặc, tu hành thành mãn, các việc nên làm đã làm, đã đặt gánh nặng trên vai xuống, đã đạt được mục đích phạm hạnh, các hữu kiết sử đã hoàn toàn bị đoạn diệt, đã được giải thoát nhờ chánh trí. Những vị này, sau khi lội cắt ngang dòng sông ma vương, dòng sông sinh tử, dòng sông khổ đau phiền não; họ đã qua bờ bên kia một cách an toàn, thong dong nếm thưởng hương vị giải thoát. Những con bò đực lớn mạnh, những con bò đực đã từng được huấn luyện kỹ càng tuần tự cho qua sông là những ai vậy? Đấy là bậc A-na-hàm, những vị tỳ-khưu sau khi đoạn trừ năm hạ phần kiết sử, được hóa sanh tại cõi trời Ngũ tịnh cư rồi Niết-bàn tại đấy, không còn phải trở lại thế gian này nữa. Rồi nối đuôi theo sau là những con bò đực thanh niên, những con bò cái thanh nữ, những con bò thiếu niên, thiếu nữ, những con bò ấu nhi vừa chạy vừa kêu, những con bò con đang còn bú, mới sanh cứ tuần tự theo lộ trình an toàn sau trước cắt ngang dòng sông, sang bờ một cách tuyệt đối an toàn; họ là những ai vậy? Họ là các bậc Tư-đà-hàm, Tu-đà-hoàn.

258 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Còn những con bò ấu nhi vừa chạy vừa kêu, những con bò con đang còn bú hoặc mới sanh chính là những tỳ-khưu, những tỳ-khưu-ni tùy tín hành, tùy pháp hành trong giáo pháp của Như Lai, trước sau họ đều sẽ sang bờ một cách an toàn và an vui như vậy. Này các tỳ-khưu! Các ngươi đừng nghĩ người chăn bò thông minh, có trí ấy là ai? Là Như Lai đấy! Còn hội chúng tỳ-khưu, tỳ-khưu-ni là đàn bò đang lần lượt cắt ngang dòng sông ma vương, dòng sông sinh tử, dòng sông phiền não khổ đau để sang bờ kia một cách tuyệt đối an toàn. Này đại chúng huynh đệ! Thế Tôn thuyết giảng như vậy xong, ngài còn nói thêm bài kệ: "- Đời này và đời sau, Như Lai khéo trình bày, Cảnh giới ma, không ma Thần chết, không thần chết Bậc chánh giác, trí giả, Biết rõ mọi thế giới, Cửa bất tử rộng mở, Dòng ma bị chặt ngang, Nát tan và hư hoại, Hãy sống sung mãn hỷ, Đạt an ổn Niết-bàn!" Sau khi tôn giả Sāriputta thuyết xong, đức Phật khen ngợi: - Quả thật là thiện thuyết, này Sāriputta! Nếu Như Lai có thuyết lại cũng chỉ thuyết được như vậy mà thôi. Ông quả thật là xứng đáng được hội chúng tỳ-khưu xưng tán là thượng thủ, là pháp chủ trong giáo hội của Như Lai!

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 259

Khúc Gỗ Trôi Sông

Chợt tôn giả Moggallāna nói: - Hôm ấy, tại con sông Gaṇgā, thuộc địa phận nước Kosambī, vào một mùa nước nổi, dòng sông đang trôi chảy cuồn cuộn, đức Đạo Sư cũng đã có thuyết một thời pháp vi diệu... Đức Phật mỉm cười hỏi: - Là gì vậy Moggallāna? - Thưa, là "Khúc gỗ trôi sông" hay lắm, bạch đức Tôn Sư! - Thế thì ông hãy giảng nói lại cho đại chúng cùng nghe. Thế là tôn giả Moggallāna thuyết lại như sau: - Thưa đại chúng tỳ-khưu! Hôm ấy, sau mùa an cư, đức Thế Tôn cùng đại chúng tỳ-khưu

đang du hành từ Kosambī về Bāraṇāsī vào mùa nước sông đang còn chảy xiết. Dòng sông lúc bấy giờ đang còn hung hăng như một con rồng dữ cuốn trôi trên mình nó nào bùn đất, nào rác rều, nào cây tươi, cây mục, nào gỗ to, gỗ nhỏ về biển cả. Con sông ầm ào cuồn cuộn chảy, gặp những chướng ngại như cầu cống, triền núi, bờ đá, chân các cổ thành, vũng xoáy qua vực; rồi còn cư dân địa phương mạo hiểm trên những chiếc thuyền con, bè chuối lao ra giữa dòng vớt củi nữa, đã làm phát sanh trong

tâm trí đức Thế Tôn rất nhiều ví dụ, rất nhiều ẩn dụ về pháp. Nên lúc dừng chân tại một triền đất cao, thoáng đãng, đức Đạo Sư của chúng ta đã cảm hứng, tức cảnh thuyết ngay một bài pháp, như sau: - Này các thầy tỳ-khưu! Hãy nhìn khúc gỗ đang trôi trên sông kia kìa? Nó đang thuận dòng vun vút lao đi nhưng không biết nó có về được biển Đông không đấy? Một số đông tỳ-khưu đáp: - Khó có thể về đến biển Đông được, bạch đức Tôn Sư! - Tại sao? Rồi từng người đáp: - Thưa, khúc gỗ ấy có thể bị tấp bờ bên này, bị tấp bờ bên kia... - Bị người ta vớt... - Có một số bị mắc cạn trên cồn đất nổi... - Có thứ chỉ còn trơ lõi rắn thì bị chìm... - Có thứ thị bị mục ruỗng... - Có thứ bị vũng nước xoáy quăng đập cho rách nát, tả tơi... Lắng nghe chư tỳ-khưu đưa ra được những luận cứ xác thực, đức Phật mỉm nụ trăng vàng, đầm ấm và dịu dàng nói: - Này các thầy tỳ-khưu! Là tỳ-khưu trong giáo pháp của Như Lai, thực hành con đường phạm hạnh thì cũng phải như khúc gỗ kia là không được tấp vào bờ này, không được tấp vào bờ kia, không chìm giữa dòng, không mắc cạn trên cồn đất nổi, không bị người đời nhặt lấy, không bị phi nhân nhặt lấy, không bị lọt vào vùng nước xoáy, không bị mục nát bên trong thì sẽ xu hướng về Niết-bàn, thông thuận về Niết-bàn. Khi các vị tỳ-khưu thắc mắc: Bờ này, bờ kia là gì? Tại sao chìm giữa dòng? Thế nào là mắc cạn trên cồn đất nổi? Người và phi nhơn nhặt lấy là sao? Không bị lọt vào vùng nước xoáy, bị chìm hoặc mục ruỗng bên trong là sao nữa? Đức Phật lại tiếp tục thời pháp: Minh Đức Triều Tâm Ảnh 261

- Này các thầy tỳ-khưu! Bị tấp vào bờ này chính là bị dính, bị đắm, bị nô lệ bởi mắt, tai, mũi, lưỡi và thân. Bị tấp vào bờ kia là bị dính, bị đắm, bị nô lệ bởi sắc, thanh, hương, vị và xúc. Bị người đời nhặt lấy là do vị tỳ-khưu ấy sống quá liên hệ, quá gần gũi với giới cư sĩ tại gia, với người đời; họ thường làm những việc của thế gian, lạc khổ, thương ghét, buồn vui gì cũng như là người của thế gian; bị dính mắc, trói buộc suốt đời vào những việc không phải là của mình, của một vị tỳ-khưu xuất gia phạm hạnh. Bị phi nhơn nhặt lấy là vị tỳ-khưu dầu xuất gia phạm hạnh nhưng không xu hướng đến chánh trí, giác ngộ, giải thoát, Niết-bàn mà chỉ thích mơ ước, tầm cầu các cảnh giới thích khoái của chư thiên. Bị mắc cạn trên cồn đất nổi là những vị tỳ-khưu kiêu ngạo, hống hách, ngã mạn, cậy quyền, ỷ thế mình học giỏi, đa văn hoặc niên cao, lạp lớn mà không coi ai ra gì! Giống như những kệ ngôn sau đây: “- Người ngu cuồng vọng tiếng tăm Muốn ngồi trên trước chư tăng thánh, phàm Quyền uy tu viện cao sang! Muốn người đưa đón, kiệu vàng, lọng hoa!”(1) Hoặc: “- Người ngu „tự ngã“ phô trương Cướp công đồng đạo nêu gương mình làm! Ưu sai, ưa lệnh rắp hàng Mạn cuồng tăng thượng, ái tham lũ dòng!”(2)

(1) Pháp cú 73: “Asataṃ bhāvanaṃ iccheyya, purekkhārañca bhikkhusu; avāsesu ca issariyaṃ pūjā parakulesu ca”. (2) Pháp cú 74: “Maṃ eya kata maññantu gihī pabbajitā ubho; maṃ ev‟ativasā assu kiccākiccesu kismici; iti bālassa saṅkappo icchā māno ca vaḍḍhati”.

262 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Bị mục ruỗng bên trong là ám chỉ những vị tỳ-khưu có nội tâm xấu xa, ô uế, hủ bại, không có giới, hành ác hạnh, đầy dẫy nhưng ham muốn bất chánh, tà mạng, hèn hạ... Khi đức Tôn Sư vừa chấm dứt thời pháp thì có một chú chăn bò bạo gan từ ngoài bước vào, quỳ năm vóc sát đất rồi cất lên tiếng rống của chú sư tử con: - Bạch đức Thế Tôn! Con đã chăm chú lắng nghe rất kỹ thời pháp! Đã đặt trọn vẹn tâm, trí vào thời pháp. Con thấm thía, xúc động với thời pháp vi diệu ấy. Cho nên, con sẽ không bị tấp vào bờ này, sẽ không bị tấp vào bờ kia, sẽ không bị chìm giữa dòng, sẽ không bị mắc cạn trên cồn đất nổi, sẽ không bị người đời nhặt lấy, sẽ không bị phi nhân nhặt lấy, sẽ không bị lọt vào vùng nước xoáy, sẽ không bị mục nát bên trong... Vậy thì hãy cho con xuất gia, con sẽ thực hành phạm hạnh, con sẽ xu hướng về Niết-bàn, thông thuận về Niết-bàn, bạch đức Thế Tôn! Quán nhìn căn cơ của chú chăn bò, có vẻ thấy là khả thủ, đức Phật gật đầu: - Được rồi, này Nanda! Nhưng mà con hãy về trả bò cho chủ trước đã. - Không cần phải làm thế đâu, đàn bò này sẽ tự động tìm về chủ cũ, bạch đức Thế Tôn! - Đồng ý là vậy! Nhưng con cũng cần cho chủ biết! Đến đi đều minh bạch cũng là một phẩm tính tốt đẹp trên đời đó con. Thế rồi, đức Thế Tôn đã cho chú chăn bò thọ đại giới. Và đúng như chú ấy đã tuyên bố là sẽ xu hướng đến Niếtbàn nên chú đã đắc quả A-la-hán không lâu sau đó! Pháp thoại đã được thuyết xong qua lối trình bày rành rẽ, khúc chiết, mạch lạc của tôn giả Mahā Moggallāna làm cho đức Phật rất hài lòng: - Câu chuyện chú chăn bò A-la-hán ấy, ông thuyết thật khéo, không thua gì ông Sāriputta đâu. Minh Đức Triều Tâm Ảnh 263

Còn đối với đại chúng, một số vị tỳ-khưu xuất thân bàla-môn, xuất thân sát-đế-lỵ, xuất thân giới vệ-xá thương buôn, từ rày về sau, họ không còn dám coi thường giai cấp thủ-đà-la hoặc kẻ đói nghèo, nô lệ nữa. Hóa ra căn tính con người, phẩm tính con người, giá trị con người không lệ thuộc bởi giai cấp, phụ thuộc bởi những nấc thang giá trị do xã hội quy định như trong trường hợp cụ thể vừa rồi, ai cũng thấy rõ cả. Có người thấy thêm sự thật đó do chư vị trưởng lão thuyết lại lần thứ hai, lần thứ ba và họ càng thâm tín về giáo pháp. Có ai đó thốt lên: - Thật tuyệt vời thay là chú chăn bò Nanda! Chú chăn bò A-la-hán chỉ có mặt trong giáo pháp của đức Tôn Sư mà thôi vậy!

264 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Trao Gia Tài

Ngày đi, đêm nghỉ, lần hồi đức Phật và đại chúng đã về đến Sāvatthi, tịnh xá Kỳ Viên. Vậy là mùa an cư thứ mười bốn, đức Phật nhập hạ ở đây. Hôm nọ, tôn giả Sāriputta đến gặp Phật, trình bày là sadi Rāhula nếu tính từ trong bụng mẹ thì năm nay đã hai mươi tuổi rồi. - Vậy ông thấy trình độ tâm của Rāhula đã thật sự vững chãi chưa? - Giới hạnh rất tốt, lại khiêm cung và lễ độ nữa, bạch đức Tôn Sư. - Thế trình độ trí đã sẵn

sàng để tiếp nhận những pháp cao hơn không? - Cũng đã rất sẵn sàng, bạch đức Tôn Sư. - Vậy thì ông hãy làm những gì mà ông thấy là hợp thời và đúng lúc. Thế rồi, sau đó, tôn giả Sāriputta làm thầy tế độ (upajjhāya), tôn giả Mahā-Moggallāna làm thầy đọc tuyên ngôn (ācariya) cùng một số vị trưởng lão cho sa-di Rāhula thọ đại giới, dẫn đến đảnh lễ đức Phật rồi ngồi một nơi phải

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.